TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 29-11- 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bé Tư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cơ Ba.

2. Ông Huỳnh Chí Trình.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Trúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Công Hầu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Quốc C - sinh ngày: 20 tháng 3 năm 1998 tại xã T, huyện V; Nơi cư trú: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; con ông Trần Quốc V và bà Phan Thị Kim Đ (Phan Kim Đ); bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** 1/ anh **Nguyễn Thanh T** - sinh năm: 1988 (chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Thanh T là:

+ ông **Nguyễn Thanh H –** sinh năm: 1960 (có mặt);

+ bà **Lê Thị Kim H -** sinh năm: 1962 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

+ chị **Trần Thị Mỹ L** – sinh năm: 1994 (có mặt);

+ cháu **Nguyễn Thị Thanh N**– sinh ngày: 08/9/2014;

+ cháu **Nguyễn Thị Thanh H** – sinh ngày: 23/9/2016;

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Thị Thanh H là chị Trần Thị Mỹ L– sinh năm: 1994.

Cùng nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2/ anh **Lý Văn T** – sinh năm: 1988 (có mặt);

Nơi cư trú: khóm 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3/ anh **Phan Thành T** – sinh ngày: 06/8/1998 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/chị **Phan Thị Kim Đ** – sinh năm: 1975 (có mặt);

2/anh **Trần Quốc V**– sinh năm: 1971 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc C không có giấy phép lái xe theo quy định.

Vào khoảng 17 giờ ngày 26/02/2017, sau khi đã uống rượu Trần Quốc C điều khiển xe môtô biển số 64F6-9787 chở Phan Thành T lưu thông trên Quốc lộ 53 hướng từ Trà Vinh đến Vĩnh Long với vận tốc khoảng 70km/h. Khi đến đoạn km 30+900 thuộc địa phận ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩng Long lúc này, có một xe ô tô tải chạy cùng chiều phía trước, C điều khiển xe mô tô 64F6-9787 lấn sang phần đường bên trái để vượt qua ô tô tải thì va chạm với xe mô tô 64D1-298.69 do Nguyễn Thanh T điều khiển chở Lý Văn T đang lưu thông theo hướng Vĩnh Long đến Trà Vinh.

Hậu quả: Lý Văn T, Trần Quốc C, Phan Thành T và Nguyễn Thanh T đều bị thương và được đưa đến bệnh viện cấp cứu. Riêng Nguyễn Thanh T đã tử vong cùng ngày 26/02/2017 tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long. Xe mô tô biển số 64F6-9787 và xe mô tô 64D1-298.69 bị hưng hỏng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 40/2017/TTh ngày 03/03/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong Nguyễn Thanh T là do bịt tắc đường hô hấp gây ngạt/chấn thương sọ não.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, mặt đường trải nhựa pê tông, đường 02 chiều có vạch phân chia hai chiều đứt quãng, mặt đường hơi dốc gần dốc cầu, chiều rộng mặt đường là 7,15m.

Điểm va chạm giữa xe mô tô 64F6-9787 với xe mô tô biển số 64D1-298.69 nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ Vĩnh Long đến Trà Vinh, điểm va chạm đo vào lề phải hướng Vĩnh Long đến Trà Vinh là 1,60m.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan chức năng tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Quốc C là 0,722 miligam/1 lít khí thở.

Lỗi chính của vụ tai nạn là do Trần Quốc C điều khiển xe mô tô 64F6-9787 vượt xe không đúng quy định, bản thân không có giấy phép lái xe, trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (0,722 miligam/1 lít khí thở) vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Nguyễn Thanh H (Cha ruột của anh T) đại diện gia đình yêu cầu hỗ trợ số tiền 43.000.000 đồng; Trần Thị Mỹ L (Vợ anh T) yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai người con 100.000.000 đồng. Trần Văn C và gia đình đã giải quyết xong số tiền theo yêu cầu của ông H và chị L.

+ Lý Văn T và Phan Thành T từ chối việc giám định thương tích, tự thương lượng phần trách nhiệm dân sự xong.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho chị Phan Thị Kim Đ 01 (một) xe mô tô biển số 64F6-9787.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền bồi thường xong không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Ý kiến của bị cáo Trần Quốc C: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm, không ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Quốc C: Bị cáo biết lỗi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục đi học và sửa sai để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Quốc C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo trình bày vào ngày 26/02/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64F6-9787 khi trong hơi thở có nồng đồ cồn vượt quá quy định chở anh Phan Thành T lưu thông trên Quốc lộ 53 theo hướng từ Trà Vinh đến Vĩnh Long, với vận tốc khoảng 70km/giờ. Khi đến đoạm đường km30+900 thuộc địa phận ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long bị cáo điều khiển xe mô tô 64F6-9787 vượt xe ô tô tải cùng chiều không đúng quy định nên làm va chạm với xe mô tô 64D1-298.69 do anh Nguyễn Thanh T điều khiển theo hướng ngược lại chở phía sau anh Lý Văn T. Hậu quả làm anh Nguyễn Thanh T tử vong.

[2] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Trần Quốc C phạm tội: "Vi

phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Xét nguyên nhân lỗi chính là do bị cáo Trần Quốc C không có giấy phép lái xe, trực tiếp điều khiển xe mô tô 64F6-9787 trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định, bị cáo vượt xe không đúng quy định nên làm va chạm với xe mô tô 64D1-293.69 do anh Nguyễn Thanh T điều khiển.

[4] Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 Chương I và khoản 2 Điều 14 Chương II của Luật giao thông đường bộ. Bị cáo phạm tội dưới hình thức lỗi vô ý. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xét xử một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răng đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Từ trước đến nay bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có thân nhân tốt và được nhà trường xác nhận bị cáo đang là học viên của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên thành phố Vĩnh Long có tác phong đạo đức tốt. Để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điều 47 và Điều 60 của Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trả lại một xe mô tô biển số kiểm soát 64F6-9787 cho chị Phan Thị Kim Đ và một giấy đăng ký mô tô, xe máy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Quốc V và chị Phan Thị Kim Đ là cha, mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bị hại như sau:

+ Bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Thanh T là ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Kim H, chị Trần Thị Mỹ L, cháu Nguyễn Thị Thanh N và cháu Nguyễn Thị Thanh H các khoản chi phí: đám tang, mai táng là 23.000.000đồng, tổn thất tinh thần 20.000.000đồng, chi phí cấp dưỡng một lần nuôi hai cháu Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Thị Thanh H là 100.000.000đồng, tổng cộng là 143.000.000đồng. Chị L không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần. Các bên đã giao nhận xong, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Bồi thường cho anh Lý Văn T chi phí điều trị là 8.412.000đồng và chi phí sửa xe 64D1-298.69 là 6.786.000đồng, tổng cộng là 15.198.0000đồng. Các bên đã giao nhận xong, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người bị hại anh Phan Thành T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Trần Quốc V và chị Phan Thị Kim Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho phía gia đình người bị hại anh Nguyễn Thanh T, người bị hại anh Lý Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Lý Văn T và anh Phan Thành T không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Quốc C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C: 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 29/11/2017.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long và gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Phan Thị Kim Đ 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 64F6-9787 (hiện chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm đang quản lý) và một giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0082552 tên Phan Thị Kim Đ.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Quốc V và chị Phan Thị Kim Đ là cha, mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bị hại như sau:

+ Bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Thanh T là ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Kim H, chị Trần Thị Mỹ L, cháu Nguyễn Thị Thanh N và cháu Nguyễn Thị Thanh H các khoản chi phí: đám tang, mai táng, tổn thất tinh thần, chi phí cấp dưỡng một lần nuôi hai cháu Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Thị Thanh H, tổng cộng là 143.000.000đồng. Chị L không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần. Các bên đã giao nhận xong, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Bồi thường cho anh Lý Văn T chi phí điều trị và chi phí sửa xe 64D1-298.69, tổng cộng là 15.198.0000đ (mười lăm triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng). Các bên đã giao nhận xong, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người bị hại anh Phan Thành T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Trần Quốc V và chị Phan Thị Kim Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho phía gia đình người bị hại anh Nguyễn Thanh T là ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Kim H, chị Trần Thị Mỹ L, cháu Nguyễn Thị

Thanh N, cháu Nguyễn Thị Thanh H và người bị hại anh Lý Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Lý Văn T và anh Phan Thành T không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trần Quốc C nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Bé Tư

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 29/11/2017.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó.